

Số: 49 /2004/QĐ-UB

Tuyên Quang, ngày 20 tháng 5 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
Về việc ban hành Quy định quản lý đầu tư và xây dựng
Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa; Quyết định số 138/2000/QĐ-TTg ngày 29/11/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hợp nhất dự án định canh định cư, dự án hỗ trợ đồng bào dân tộc đặc biệt khó khăn, chương trình xây dựng trung tâm cụm xã miền núi vùng cao vào Chương trình 135;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 666/2001/TTLT-BKH-UBDTMN-TC-XD ngày 23 tháng 8 năm 2001 của Liên Bộ: Kế hoạch và Đầu tư - Ủy ban Dân tộc - Tài chính - Xây dựng về việc hướng dẫn quản lý đầu tư và xây dựng công trình hạ tầng thuộc Chương trình 135;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư (Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo thực hiện chương trình 135 của tỉnh),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý đầu tư và xây dựng Chương trình 135 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, các thành viên Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình 135 của tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/6/2004 và thay thế Quyết định số 746/QĐ-UB ngày 10/8/1999 của UBND tỉnh về việc Quy định tổ chức thực hiện quản lý đầu tư và xây dựng theo Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 4. Các Ông, (Bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các cơ quan là thành viên Ban chỉ đạo thực hiện chương trình 135 của tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện Na Hang, Chiêm Hoá, Hàm Yên, Yên Sơn, Sơn Dương, Chủ tịch UBND các xã thuộc Chương trình 135 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Với nhận : 1

Văn phòng Chính phủ
Ủy ban Dân tộc
Thường trực Tỉnh uỷ
Thường trực HĐND tỉnh
Chủ tịch, các PCT và UV UBND tỉnh,
Các Ban của HĐND tỉnh,
Như Điều 4: Thi hành,
Chánh, Phó VP, các CV UBND tỉnh,
Lưu VT.

Báo cáo

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
CHỦ TỊCH



Lê Thị Quang

**QUY ĐỊNH
Quản lý đầu tư và xây dựng Chương trình 135
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

(Kèm theo Quyết định số 49/2004/QĐ-UB ngày 20/5/2004 của UBND tỉnh)

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG.**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng:

1. Phạm vi: Quy định này áp dụng cho 61 xã thuộc Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi, vùng sâu, vùng xa theo Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là chương trình 135), bao gồm :

- 58 xã theo Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 24/12/2000 và Quyết định số 42/2001/QĐ-TTg ngày 26/3/2001 của Thủ tướng Chính phủ;

- 03 xã do ngân sách địa phương đầu tư theo cơ chế Chương trình 135.

(Sau đây gọi tắt là xã thuộc Chương trình 135, có danh sách theo phụ lục đính kèm).

2. Đối tượng: Đối tượng thực hiện quy định này là các dự án đầu tư, các công trình và hạng mục công trình thuộc Chương trình 135 (sau đây gọi tắt là công trình 135) thực hiện ở các xã thuộc Chương trình 135.

Điều 2. Trách nhiệm quản lý về đầu tư và xây dựng.

1. Chủ tịch UBND huyện chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác quản lý đầu tư và xây dựng các công trình 135 trên địa bàn huyện.

2. UBND các xã thuộc Chương trình 135 là chủ đầu tư các công trình 135 trên địa bàn xã, chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của chủ đầu tư theo quy định hiện hành của pháp luật.

3. Các cơ quan Thành viên Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình 135 của tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra UBND các huyện, UBND các xã trong việc triển khai thực hiện Chương trình 135.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý đầu tư và xây dựng:

1. Công tác quản lý đầu tư và xây dựng các công trình 135 theo quy định này phải thực hiện đúng các quy định hiện hành của nhà nước và quy định của UBND tỉnh về quản lý đầu tư xây dựng, quản lý ngân sách và quản lý Chương trình 135.

2. Chủ tịch UBND các huyện, Chủ tịch UBND các xã thuộc Chương trình 135 chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện đúng kế hoạch, tiến độ, có hiệu quả Chương trình 135; quản lý chặt chẽ nguồn vốn Chương trình 135 và vốn lồng ghép với Chương trình 135, đảm bảo đúng mục đích, có hiệu quả, không để xảy ra thất thoát vốn.

Chương II

MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỤ THỂ.

Điều 4. Kế hoạch đầu tư và xây dựng:

1. Kế hoạch chuẩn bị đầu tư và xây dựng:

1.1- Thứ tự ưu tiên lựa chọn công trình 135:

a. Tập trung đầu tư các công trình giao thông, thuỷ lợi:

- Đầu tư các công trình giao thông liên thôn, bản, tập trung vào các thôn, bản chưa có đường ô tô.

- Các công trình thuỷ lợi.

b. Tuỳ theo mức độ cấp thiết của từng xã để xem xét đầu tư công trình:

- Các công trình cấp nước sinh hoạt;

- Khai hoang, chuyển nhượng đất sản xuất cho các hộ nghèo thiếu đất sản xuất;

- Các công trình đầu tư khác theo quy định của Chương trình 135.

c. Việc lựa chọn công trình 135 thực hiện theo nguyên tắc: Theo điều kiện cụ thể của từng xã để lựa chọn những công trình cấp thiết và hiệu quả nhất đối với sản xuất và đời sống của nhân dân trong xã nhưng không ngoài đối tượng đầu tư quy định tại Thông tư Liên tịch số 666/2001/TTLT-BKH-UBDTMN-TC-XD ngày 23 tháng 8 năm 2001 của Liên bộ Kế hoạch và Đầu tư - Uỷ ban Dân tộc và Miền núi - Tài chính - Xây dựng hướng dẫn quản lý đầu tư và xây dựng công trình hạ tầng thuộc chương trình 135 (sau đây viết tắt là Thông tư liên tịch số 666/2001/TTLT).

UBND các huyện hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc UBND các xã thuộc Chương trình 135 thực hiện việc lựa chọn công trình 135 theo quy định trên, cụ thể về thứ tự ưu tiên loại công trình cần xây dựng, quy mô, kỹ thuật công trình và các yêu cầu khác phù hợp với điều kiện cụ thể của từng xã.

1.2- Căn cứ vào quy định tại tiết 1.1 khoản 1 điều này, trước ngày 30/8 hàng năm UBND các xã thuộc Chương trình 135 hoàn thành việc lựa chọn danh mục công trình 135 của kế hoạch năm sau.

Việc lựa chọn công trình ở xã phải thực hiện công khai, dân chủ theo quy định đối với Chương trình 135, được nhân dân trong xã bàn bạc, thống nhất về danh mục công trình cần xây dựng, quy mô, kỹ thuật công trình. Việc lựa chọn công trình thực hiện theo một trong hai hình thức:

- Thông qua lấy ý kiến nhân dân tại các cuộc họp thôn bản;
- Đặt hòm thư lấy ý kiến của nhân dân trong xã.

UBND xã tổng hợp ý kiến của nhân dân, sau khi trình HĐND xã thông qua, UBND xã báo cáo UBND huyện.

1.3- Căn cứ đề nghị của UBND các xã thuộc Chương trình 135, Chủ tịch UBND huyện phê duyệt kế hoạch chuẩn bị đầu tư Chương trình 135 (trước ngày 30/9) để thông báo cho các xã triển khai lập hồ sơ đầu tư và xây dựng theo Điều 7 Quy định này.

Kế hoạch chuẩn bị đầu tư phải cân đối, đảm bảo mức vốn nhà nước đầu tư bình quân cho các xã thuộc Chương trình 135 là 500 triệu đồng/xã/năm.

1.4- Kế hoạch huy động đóng góp của nhân dân:

Căn cứ kế hoạch chuẩn bị đầu tư và xây dựng được phê duyệt tại tiết 1.3 khoản 1 điều này, UBND xã (Chủ đầu tư) tiến hành xây dựng kế hoạch huy động nhân dân đóng góp (không bao gồm phần nhân dân tham gia xây dựng và được trả công theo quy định) cho từng công trình 135.

UBND xã trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt mức đóng góp của nhân dân cho từng công trình 135 đồng thời với trình hồ sơ thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán công trình 135.

2. Giao kế hoạch đầu tư và xây dựng:

2.1- UBND các huyện trình kế hoạch đầu tư và xây dựng thuộc Chương trình 135, báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình UBND tỉnh, đảm bảo đúng tiến độ xây dựng kế hoạch hàng năm.

2.2- Hàng năm UBND tỉnh giao kế hoạch Chương trình 135, gồm:

- Vốn ngân sách Trung ương cấp cho mục tiêu thực hiện Chương trình 135;
- Vốn ngân sách địa phương đầu tư;
- Vốn của các chương trình lồng ghép với Chương trình 135;
- Các nguồn vốn khác (nếu có).

2.3- UBND các huyện căn cứ quyết định của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn Chương trình 135 để giao kế hoạch cho từng xã, cụ thể theo từng công

trình 135 đã được lựa chọn, phê duyệt theo khoản 1 điều này. Sau khi giao kế hoạch cho các xã, UBND các huyện tổng hợp gửi UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở chuyên ngành của tỉnh.

Điều 5. Đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng.

Việc đầu tư xây dựng các công trình 135 nếu có đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng phải thực hiện đúng Quy định về quy trình thực hiện đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 65/2003/QĐ-UB ngày 23/5/2003 của UBND tỉnh.

Điều 6. Lập dự án đầu tư.

1. Công trình 135 có tổng mức vốn đầu tư từ 03 tỷ đồng trở lên (nếu có) phải lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước.

2. Công trình 135 có tổng mức vốn đầu tư dưới 03 tỷ đồng:

2.1- Các công trình 135 chỉ đào đắp, kỹ thuật đơn giản (kênh mương, đào giếng, bể chứa nước, lớp học thôn bản, khai hoang,...) có tổng mức vốn đầu tư dưới 100 triệu đồng thì chỉ cần lập danh mục, khối lượng và dự toán công trình, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt (không lập báo cáo đầu tư).

2.2- Các công trình 135 không thuộc khoản 1 và tiết 2.1 khoản 2 Điều này: Chủ đầu tư tổ chức lập báo cáo đầu tư, thiết kế kỹ thuật thi công và dự toán chi tiết trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 7. Lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ đầu tư và xây dựng :

1. Hồ sơ đầu tư và xây dựng công trình 135 quy định tại điều này gồm: Báo cáo đầu tư, nghiên cứu khả thi (nếu có), thiết kế kỹ thuật thi công, dự toán chi tiết (sau đây gọi tắt là hồ sơ công trình 135) phải lập, thẩm định, phê duyệt đúng quy định.

1.1- Đối với các công trình 135 có tổng mức vốn đầu tư trên 01 tỷ đồng hoặc công trình có tổng mức đầu tư từ 01 tỷ đồng trở xuống nhưng có tính chất kỹ thuật phức tạp (UBND huyện có văn bản báo cáo và đề nghị với UBND tỉnh):

Giao các ngành chức năng của tỉnh thẩm định, trình UBND tỉnh theo Quy định trình tự đầu tư và xây dựng thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 66/2003/QĐ-UB ngày 23/5/2003 của UBND tỉnh.

1.2- Đối với công trình có tổng mức vốn đầu tư từ 01 tỷ đồng trở xuống, không thuộc tiết 1.1, khoản 1 Điều này:

a. Đơn vị lập hồ sơ công trình 135:

- Các cơ quan, đơn vị chức năng thuộc huyện có đủ năng lực chuyên môn, do Chủ tịch UBND huyện quyết định phân công lập hồ sơ công trình 135;

- Các đơn vị tư vấn đầu tư xây dựng có tư cách pháp nhân, có đủ năng lực theo quy định.

b. UBND các xã thuộc Chương trình 135 (Chủ đầu tư) ký hợp đồng với các đơn vị tại điểm a, tiết 1.2 này thực hiện công tác lập hồ sơ công trình 135; hồ sơ lập thành 09 bộ, trình các cơ quan chuyên môn của huyện thẩm định.

c. UBND huyện thành lập tổ thẩm định, sử dụng các phòng ban chuyên môn của huyện, có đủ năng lực chuyên môn để tổ chức thẩm định hồ sơ công trình 135, trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt.

2. Khi lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế kỹ thuật thi công và dự toán công trình phải đảm bảo các yêu cầu:

- Phù hợp với điều kiện thực tế, quy mô từng công trình theo quyết định đầu tư của người có thẩm quyền;

- Có sự tham khảo ý kiến của nhân dân trong xã: Ban quản lý dự án 135 xã tổ chức họp dân để đơn vị thiết kế trình bày thiết kế kỹ thuật thi công; lập biên bản họp, ghi các ý kiến đã tham gia để đơn vị thiết kế tiếp thu, chỉnh lý thiết kế, dự toán cho phù hợp.

- Thực hiện theo đúng đơn giá xây dựng cơ bản do UBND tỉnh Tuyên Quang quy định.

3. Hồ sơ công trình 135 sau khi được người có thẩm quyền phê duyệt phải gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan quản lý chuyên ngành cấp tỉnh, Kho bạc nhà nước huyện, Ban quản lý Chương trình 135 huyện, Ban quản lý dự án 135 xã và đơn vị thi công.

4. Các quyết định phê duyệt hồ sơ đầu tư và xây dựng các công trình khởi công mới trong năm kế hoạch, phải hoàn thành chậm nhất trước ngày 30 tháng 3 năm kế hoạch; phê duyệt xong phải tổ chức thi công ngay.

5. Chi phí đầu tư xây dựng công trình 135:

Chi phí đầu tư xây dựng công trình 135, bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị (nếu có) và chi phí khác thực hiện theo Thông tư Liên tịch số 666/2001/TTLT, Thông tư số 12/2000/TT-BXD ngày 25/10/2000 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình hạ tầng thuộc chương trình 135 và các quy định hiện hành của nhà nước có liên quan.

6. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn cụ thể việc lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ đầu tư và xây dựng công trình 135 tại điều này để thực hiện thống nhất.

Điều 8. Thi công xây lắp:

1. Lực lượng thi công xây lắp:

1.1- Đối với công trình có tổng mức vốn đầu tư từ 01 tỷ đồng trở lên, thực hiện đấu thầu theo Nghị định số 88/1999/NĐ-CP ngày 01/9/1999, Nghị định số 14/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 và Nghị định số 66/2003/NĐ-CP ngày 12/6/2003 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế và sửa đổi, bổ sung Quy chế đấu thầu, các văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

1.2- Đối với công trình có tổng mức vốn đầu tư dưới 01 tỷ đồng:

a. Chủ đầu tư (UBND xã) phối hợp với các hợp tác xã, thôn, bản, tổ xây dựng của xã huy động lực lượng lao động tại địa phương để tự tổ chức thi công.

b. Trong trường hợp công trình có yêu cầu kỹ thuật phức tạp, địa phương không tự tổ chức thi công được, thì chủ đầu tư phải họp dân, lập thành biên bản nêu rõ lý do không thể tổ chức thi công và báo cáo UBND huyện để quyết định lựa chọn đơn vị thi công xây lắp có đủ tư cách pháp nhân, đủ năng lực và theo đúng chuyên ngành xây dựng để thi công xây lắp công trình.

Các đơn vị thi công xây lắp được chọn nêu trên phải cam kết (trong hợp đồng thi công xây lắp) về việc sử dụng tối đa lao động tại địa phương đối với những công việc chỉ yêu cầu sử dụng lao động phổ thông để giải quyết việc làm cho nhân dân các xã có công trình xây dựng.

1.3- Chủ tịch UBND xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND huyện về việc tổ chức thực hiện và kiểm tra việc sử dụng lao động tại xã. Nếu phát hiện đơn vị thi công vi phạm quy định tại tiết 1.2 khoản 1 Điều này thì Chủ tịch UBND xã báo cáo UBND huyện đình chỉ thi công; UBND huyện chỉ đạo Kho bạc Nhà nước huyện tạm đình chỉ việc thanh toán vốn cho đơn vị thi công.

2. Thi công xây lắp:

2.1- Chủ đầu tư ký hợp đồng với đơn vị thi công tại khoản 1 Điều này, theo mẫu hợp đồng đã được UBND tỉnh ban hành. Đơn vị thi công (nếu là doanh nghiệp) phải thực hiện việc bảo lãnh hợp đồng theo đúng quy định hiện hành.

2.2- Trong quá trình thực hiện thi công xây lắp các công trình 135, UBND các huyện chỉ đạo các phòng ban của huyện (Ban quản lý dự án 135, Phòng Giao thông - xây dựng, Ban định canh định cư, Phòng nông nghiệp - phát triển nông thôn,...) phải thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra về chất lượng kỹ thuật công trình xây dựng theo đúng Quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 18/2003/QĐ-BXD ngày 27/6/2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

2.3- UBND các xã thuộc chương trình 135 phối hợp với các thôn, bản vận động nhân dân đóng góp (ngày công, vật liệu hoặc bằng tiền) theo dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để xây dựng công trình, đảm bảo công khai, dân chủ, đúng quy định của pháp luật.

Điều 9. Giám sát kỹ thuật thi công:

1. Ban giám sát xã có trách nhiệm tổ chức giám sát kỹ thuật công trình theo chức năng nhiệm vụ được giao. UBND các huyện phân công cán bộ của các cơ quan chuyên môn ở huyện hướng dẫn, giúp đỡ các Ban giám sát xã.

2. Trong trường hợp công trình có yêu cầu kỹ thuật phức tạp (cầu, cống, đập đầu mối...), Ban giám sát xã không đủ trình độ kỹ thuật để thực hiện giám sát thì UBND xã báo cáo UBND huyện chọn đơn vị tư vấn giám sát kỹ thuật để tiến hành ký hợp đồng giám sát công trình theo đúng quy định.

Điều 10. Nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng:

Thực hiện theo đúng quy định trong Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 8/7/1999, Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 và Nghị định 07/2003/NĐ-CP ngày 30/01/2003 của Chính phủ; Quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 18/2003/QĐ-BXD ngày 27/6/2003 của Bộ Xây dựng.

Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Giao thông Vận tải, Sở Công nghiệp - Thủ công nghiệp, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hoá Thông tin và các cơ quan liên quan hướng dẫn cụ thể đối với từng loại công trình để thực hiện thống nhất.

Điều 11. Quản lý, thanh toán vốn:

1. Việc quản lý, thanh toán vốn Chương trình 135 thực hiện theo Thông tư Liên tịch số 666/2001/TTLT và hướng dẫn của Bộ Tài chính, Kho bạc nhà nước Trung ương.

2. Kho bạc nhà nước các huyện là cơ quan kiểm soát, thanh toán vốn chương trình 135, có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính huyện, các cơ quan chuyên môn của huyện hướng dẫn chủ đầu tư lập thủ tục tạm ứng, thanh toán vốn; tổ chức cấp phát, thanh toán vốn kịp thời, đúng quy định.

- Thường xuyên kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng vốn Chương trình, đảm bảo đúng quy định và có hiệu quả.

3. Giao Kho bạc nhà nước tỉnh hướng dẫn cụ thể để thực hiện thống nhất công tác cấp phát, thanh toán vốn đảm bảo nhanh chóng, kịp thời, không để dồn đến cuối năm.

Điều 12. Quyết toán:

1. Việc lập, thẩm tra, trình và phê duyệt quyết toán vốn Chương trình 135 và quyết toán công trình hoàn thành (sau đây gọi tắt là quyết toán) phải thực hiện đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

2. Người có thẩm quyền quyết định phê duyệt quyết toán là người quyết định đầu tư theo thẩm quyền tại Điều 7 quy định này:

2.1- Đối với công trình 135 do Chủ tịch UBND các huyện phê duyệt: Phòng Tài chính huyện là đơn vị chủ trì phối hợp với các phòng ban chuyên môn của huyện tổ chức thẩm tra quyết toán, trình Chủ tịch UBND huyện phê duyệt.

2.2- Đối với công trình 135 do UBND tỉnh phê duyệt: Thực hiện theo đúng quy định tại Quyết định số 66/2003/QĐ-UB ngày 23/5/2003 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định trình tự đầu tư và xây dựng thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và các văn bản quy định cụ thể về Quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành.

3. Các cơ quan được giao nhiệm vụ thẩm tra quyết toán tại khoản 2 Điều này phải thực hiện đúng Quyết định số 168/2003/QĐ-BTC ngày 07/10/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành quy trình thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

4. Nội dung hồ sơ, biểu mẫu báo cáo quyết toán, thẩm tra và phê duyệt quyết toán thực hiện theo đúng Thông tư số 45/2003/TT-BTC ngày 15/5/2003 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn quyết toán vốn đầu tư.

5. Toàn bộ hồ sơ quyết toán và quyết định phê duyệt quyết toán phải được lưu trữ theo quy định và gửi về Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp, theo dõi.

6. Quy định về thời gian quyết toán công trình 135:

- Thời gian lập hồ sơ báo cáo quyết toán và gửi đến cơ quan thẩm tra quyết toán không quá 90 ngày kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

- Thời gian thẩm tra quyết toán 01 công trình 135 không quá 30 ngày sau khi nhận đủ hồ sơ quyết toán đúng quy định.

- Thời gian phê duyệt quyết toán vốn đầu tư 01 công trình không quá 15 ngày sau khi có văn bản thẩm định, trình duyệt quyết toán.

Điều 13. Điều chỉnh kế hoạch:

1. Trong quá trình thực hiện kế hoạch, nếu vì những lý do bất khả kháng phải điều chỉnh công trình, HĐND xã ra Nghị quyết về việc điều chỉnh kế hoạch, UBND các xã thuộc Chương trình 135 trình Chủ tịch UBND huyện điều chỉnh kế hoạch.

2. Nguyên tắc điều chỉnh:

- Điều chỉnh vốn từ công trình có tiến độ chậm sang các công trình có tiến độ nhanh, hoặc điều chỉnh từ xã thực hiện chậm sang xã thực hiện nhanh;

- Việc điều chỉnh không vượt quá tổng mức kế hoạch UBND tỉnh giao.

- Việc điều chỉnh kế hoạch thực hiện một lần trong năm, trước ngày 30 tháng 9 năm kế hoạch. Sau khi điều chỉnh UBND huyện tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 14. Chế độ báo cáo :

1. Báo cáo hàng tháng :

- UBND xã báo cáo UBND huyện vào ngày 30 hàng tháng.

- UBND huyện báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước Tuyên Quang, Sở Tài chính vào ngày 05 tháng sau.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước tỉnh Tuyên Quang báo cáo UBND tỉnh trước ngày 10 tháng sau.

2. Báo cáo quý, 6 tháng và báo cáo năm:

- UBND huyện báo cáo UBND tỉnh (đồng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư) trước ngày 20 của tháng cuối quý (đối với báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng) và ngày 05 tháng 01 năm sau (đối với báo cáo năm);

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Kho bạc nhà nước tỉnh, Sở Tài chính thẩm tra, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh sau 5 ngày nhận được báo cáo của UBND các huyện.

3. Nội dung báo cáo thực hiện theo quy định của Ủy ban Dân tộc. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan thành viên Ban chỉ đạo chương trình 135 tỉnh hướng dẫn nội dung, phương pháp, mẫu biểu báo cáo để thống nhất thực hiện.

Điều 15. Thanh tra, kiểm tra:

1. Chủ đầu tư công trình 135, các đơn vị khảo sát thiết kế, thẩm định, đơn vị giám sát kỹ thuật thi công, các đơn vị thi công xây lắp và các ngành chức năng thực hiện theo Quy định này đều phải chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát đầu tư của các cơ quan chức năng theo lĩnh vực quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành.

2. Các cơ quan chức năng khi tiến hành thanh tra, kiểm tra, giám sát đầu tư phải thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật.

Điều 16. Xử lý vi phạm.

Các tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện nếu vi phạm các quy định của nhà nước và Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại về kinh tế thì phải bồi hoàn theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Xử lý các công trình dở dang:

Các công trình 135 đã được thẩm định và trình duyệt hồ sơ đầu tư xây dựng hoặc công trình đã được phê duyệt hồ sơ đầu tư xây dựng trước ngày 01/6/2004, các công trình 135 đang thi công dở dang thì tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 746/QĐ-UB ngày 10/8/1999 của UBND tỉnh, không phải thẩm định và trình duyệt lại; các nội dung công việc tiếp theo được thực hiện theo Quy định này.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Chủ tịch UBND các huyện, Chủ tịch UBND các xã thuộc chương trình 135 tổ chức triển khai thực hiện Chương trình 135 theo đúng các quy định của nhà nước và Quy định này.

Điều 19. Thủ trưởng các ngành: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Công nghiệp - Thủ công nghiệp, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Giao thông Vận tải, Sở Lao động thương binh và xã hội, Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước Tuyên Quang, thủ trưởng các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc UBND các huyện và UBND các xã thuộc chương trình 135, các đơn vị tư vấn xây dựng về khảo sát thiết kế, giám sát kỹ thuật thi công, các đơn vị thi công xây lắp tổ chức thực hiện Quy định này.

Điều 20. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, các cấp, các ngành kịp thời phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
CHỦ TỊCH



Lê Thị Quang

DANH SÁCH 61 XÃ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH 135

(Kèm theo Quyết định số: 49/2004/QĐ-UB ngày 20/5/2004 của UBND tỉnh)

TÊN HUYỆN, XÃ	GHI CHÚ
I. Huyện Na Hang: 21 xã 1 . Năng Khả 12 . Thanh Tương 2 . Khuôn Hà 13 . Đà Vị 3 . Phúc Yên 14 . Côn Lôn 4 . Thuý Loa 15 . Hồng Thái 5 . Lãng Can 16 . Sinh Long 6 . Xuân Tiến 17 . Khau Tinh 7 . Xuân Tân 18 . Sơn Phú 8 . Thượng Lâm 19 . Vĩnh yên 9 . Thượng Giáp 20 . Yên Hoa 10 . Xuân Lập 21 . Thượng Nông 11 . Trùng Khánh II. Huyện Chiêm Hoá: 17 xã 1 . Phú Bình 10 . Tri Phú 2 . Kim Bình 11 . Linh Phú 3 . Tân Mỹ 12 . Thổ Bình 4 . Yên Lập 13 . Minh Quang 5 . Phúc Sơn 14 . Kiên Đài 6 . Bình An 15 . Bình Phú 7 . Hồng Quang 16 . Xuân Quang 8 . Trung Hà 17 . Vĩnh Quang 9 . Hà Lang III. Huyện Hàm Yên: 9 xã 1 . Bạch Xa 7 . Thành Long 2 . Minh Khương 8 . Yên Phú 3 . Minh Hương 9 . Yên Lâm 4 . Minh Dân 5 . Yên Thuận 6 . Phù Lưu IV. Huyện Yên Sơn: 8 xã 1 . Trung Sơn 5 . Trung Minh 2 . Kim Quan 6 . Kiến Thiết 3 . Công Đa 7 . Đạo Viện 4 . Hùng Lợi 8 . Phú Thịnh V. Huyện Sơn Dương: 6 xã 1 . Trung Yên 4 . Tân Trào 2 . Lương Thiện 5 . Minh Thanh 3 . Kháng Nhật 6 . Bình Yên TỔNG CỘNG TOÀN TỈNH: 61 XÃ	NSDP đầu tư 3 xã: Thành Long, Yên Phú và Yên Lâm